TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **04**/2020/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh **Lê Văn Phương T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp XG, xã TH, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn X, xã TP, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 31 tháng 8 năm 2020, anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H thống nhất yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận TTLH.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/10/2017. Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận chị H nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận anh T nộp lệ phí.

[2] Xét, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 31 tháng 8 năm 2020 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/10/2017. Anh Lê Văn Phương T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận chị H nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn Phương T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Lê Văn Phương T nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0017998 ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm